**TUẦN 32:**

**Bài 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:** Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ**  **Thứ hai, 22/4/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.106:  + Trong tranh có những bạn nào?  + Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào?  + Các bạn đang làm gì?  - GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô- bốt. Biết Rô- bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam.  - GV hướng dẫn dung từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương- chốt.  + Chắc chắn: nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh.  + Có thể: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh.  + Không thể: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh.  - GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để HS phân tích. ( chiếu hình ảnh cho HS quan sát )  - HS trả lời.  - Gv nhận xét- tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm việc cá nhân với SHS quan sát và mô tả khả năng xảy ra ở các câu a,b,c.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - Hs trả lời.  - Hs trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân.  a. Bóng không thể vào khung thành.  b. Bóng chắn chắn vào khung thành.  c. Bóng có thể vào khung thành.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  a. Có thể ( vì Mai có thể nhận được các mặt)  b. Chắc chắn ( vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm)  c. Không thể.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  + Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn.  + Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể.  + Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể.  + Mi nhận được 4 quả táo: Không thể.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**BÀI 67. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành thu thập, phân loại, ghu chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp…

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU**  **Thứ ba, 23/4/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm việc nhóm quan sát tranh, phân loại, và kiểm đếm một số sự vật cho trước.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thực hành, quan sát xung quanh lớp học, kiểm đếm và ghi chép một số loại đồ vật.  - Cho HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS đọc, tìm hiểu thời lượng cho mỗi môn học trên thời khóa biểu.  - Cho HS làm việc nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thực hành và trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu.  - Cho HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs làm việc nhóm 6.  - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm.  - HS trả lời- 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Hs trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - Hs làm việc nhóm 6.  - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**BÀI 68. ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

-Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.

- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số).

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.

- Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (T1)**  **Thứ tư, 24/4/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát SHS.  - Gọi HS trả lời.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.  - HS trả lời.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn, bé, bằng.  - GV chấm vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.( câu a) và câu b.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào?  - HS làm vở- Chấm chéo.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm vở.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm vở.    - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu. |
| **ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (T2)**  **Thứ năm, 25/4/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu Hs quan sát SHS.  - Gọi HS trả lời.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 2+ 3*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu HS làm vở củng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.  - HS trao đổi chấm chéo.  - GV nhận xét- tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn cộng nhẩm các trăm, chục, đơn vị rồi so sánh với số đã cho ở bên phải.  - HS làm vở  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Câu a: Gv yêu cầu HS lấy 3 tấm thẻ số trong bộ dồ dung. Hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ 4,5 làm số trăm ( chữ số 0 không làm số trăm được) rồi lần lượt ghép hai tấm thẻ còn lại vào làm số chục và đơn vị.  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - Gv nhận xét- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm vở.  - HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm vở.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện trên bộ đồ dùng, làm việc cá nhân.    - HS nêu kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**BÀI 69. ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100.

- Thực hiện đựợc cộng, trừ nhẩm; so sánh đựợc các số trong phạm vi 100; Giải đựợc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép công, phép trừ trong phạm vi 100.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 (T1)**  **Thứ sáu, 26/4/2024** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.  - GV YC HS nêu từng phép tính.  - Tổ chức cho HS chia sẻ truớc lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS nêu YC của bài và cách làm bài.  - HS làm việc nhóm 6.  - **Kết quả:** 60 + 8 = 68; 28 +30 = 58; 94 -50 = 44; 75 – 5 = 70; 20 + 19 = 39; 87 -37 = 50.  **- Vậy các phép tính** 94- 50 và 20 + 19 có kết quả bé hơn 45; các phép tính 60 + 8 = 68 và 75 - 5 = 70 có kết quả lớn hơn 63.  - Tổ chức cho HS chia sẻ truớc lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?  - HS làm vở- Chấm chéo.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - HS làm vở- Chấm chéo.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau.  - HS nêu phép tính.  - HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS kiểm tra chữa bài cho nhau.  - HS nêu phép tính.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu và thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS theo dõi sửa sai.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS Quãng đường Hà Nội- Nam Đinh: 90 km. Quãng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đuờng Hà Nội- Nam Đinh dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ)  - HS làm đổi vở chữa bài.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”.  - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toàn: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

**BÀI 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ**

**Thứ năm, 25/4/2024**

**I. MYÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết mô tả những hiện tượng có liên quan đến thuật ngữ chắc chắn, có thể, không thể liên quan đến các tình huống và thực tiễn.

2. Năng lực:

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

**-** Tính kiên trì , cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sách giáo khoa toán 2,VBT toán 2, máy chiếu, ti vi.

- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS vận động hình thể trên nền nhạc bài Umbalala.  - GV cho HS chơi trò chơi “ Tưới hoa” có nội dung là 2 câu hỏi liên quan đến abif học buổi sáng.  - Gọi 2 HS chọn hoa và trả lời.  - GV và HS nhận xét.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**:  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  - GV hỏi :  + Hộp bút của Mai có mấy cái ? của Việt ? của Nam ?  + Mỗi bạn rút mấy cái ra khỏi hộp bút ?  - Cho HS thảo luận nhóm 3  - Mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu đáp án.  - Mời các nhóm khác tranh luận. Nhóm trình bày giải thích vì sao lại chọn đáp án đó  - YC HS làm bài vào vở.  **=> GV chốt:**  **-** Hộp bút của Mai có 2 bút chì và 2 bút mực thì khả năng khi rút ra có thể là bút chì hoặc bút mực. Từ cần chọn là “ có thể”  - Hộp bút của Việt có 3 bút chì, 2 bút mực thì khi rút ra cũng có thể là bút chì hoặc bút mực. Từ cần điền là bút mực.  - Hộp bút của Nam chỉ có bút mực nên khi rút ra chắc chắn sẽ là bút mực mà không phải bút chì.Từ cần điền là không thể.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh và hướng dẫn:  + Tất cả các quả bóng trong hộp màu gì ?  - YC HS làm bài vào vở.  Lưu ý HS đây bài tập trắc nghiệm nên sẽ khoanh vào chữ trước đáp án đúng.  - Gọi 2 HS nêu đáp án.  - Mời HS nhận xét. –  - YC HS giải thích vì sao lại chọn đáp án không thể trong trường hợp b.  **=> GV chốt :** Vì toàn bộ các quả bóng đều màu xanh nê khi lấy ra chắc chắn là màu xanh và không thể là màu trắng. Đáp án a,c  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  - GV hỏi :  + Có mấy chiếc bánh hình tròn ? hình vuống?  + Rô - bốt cho Mai và Mi mỗi bạn mấy chiếc ?  - YC HS làm bài vào vở.  - Cho HS thảo luận nhóm 3  - Mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu đáp án.  - Mời các nhóm khác tranh luận. Nhóm trình bày giải thích vì sao lại chọn đáp án đó . – GV chốt và chiếu đáp án.  **=> GV chốt**: a) Chắc chắn . b) có thể. C) không thể.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** 1 HS lên điều khiển. Cả lớp vận động theo nền nhạc  .  - 2 HS trả lời  - HS nhận xét   * 1 HS đọc .   + HS trả lời: Mai có 2 bút chì, 2 bút mực. Việt có 3 bút chì. Nam có 2 bút mực.  + Mỗi bạn rút ra 1 cái.   * HS thảo luận * HS trình bày và tranh luận. * HS làm bài vào vở. * 1 HS đọc. * HS TL: Màu xanh * HS làm bài vào vở. * 2 HS nêu đáp án và giải thích. * HS nhận xét.   C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image349.jpeg   * 1 HS đọc đề. * HSTL:   + 2 cái tròn và 3 cái vuông.  + Mỗi bạn 2 cái.   * HS làm bài vào vở. * Thảo luận nhóm . * 2 nhóm nêu kết quả và giải thích. * Nhận xét, tranh luận. * Lắng nghe. * Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toàn: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

**BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG**

**PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**Thứ sáu, 26/4/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Cộng trừ được các số trong phạm vi 100.

- So sánh các số trong phạm vi 100.

- Giải quyết được bài toán thực tế có liên quan phép cộng , trừ trong phạm vi 100.

2. Năng lực:

**-** Năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Năng lực tính toán.

- Năng lực giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất:

- Kiên trì, cẩn thận , yêu thích toán học**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.

- HS: VBT toán 2, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  Cho HS vận động và hát theo bài hát “ Baby shark”.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật ”.  - GV nhận xét dẫn vào tiết học mới .  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**:   * Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề. * GV hỏi: Tính nhẩm là tính như thế nào ? * Cho cả lớp làm vào vở. . * Tổ chức cho HS chơi xì điện để báo cáo kết quả. * Ghi nhanh kết quả lên bảng theo diễn biến trò chơi. * GV và HS nhận xét. * GV chiếu đáp án .   **=> GV chốt:** Bài 1 giúp các em kĩ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục.  **Bài 2:**   * Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề. * GV hỏi: * + Khi đặt tính ta đặt theo hàng nào ?   + Khi tính ta tính theo thứ tự nào ?   * Cho cả lớp làm vào vở. . * Gọi 4 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở. * GV và HS nhận xét. * GV chiếu đáp án .   **=> GV chốt:** Bài 2 củng cố cách đặt tính phép cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100.  **Bài 3:**   * Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề. * GV hỏi:   + Để nối được em cần làm những gì ?  + Khi so sánh e cần so sánh điều gì trước? Nếu hàng trăm bằng nhau thì sao ? rồi đến hàng nào ?   * Cho cả lớp làm vào phiếu . * Gọi 3 - 5 HS lên bảng nối . * GV và HS nhận xét. * GV chiếu đáp án .   **=> GV chốt:** Bài 3 giúp các em củng cố kiến thức về phép cộng trừ và so sách các số .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - 1 HS điều khiển, cả lớp vận động và hát theo bài hát.  - HS chơi.   * 1 HS đọc . * Trả lời:   + Tính kết quả ở trong đầu, không dùng nháp.  + HS chơi xì điện. Mỗi bạn nêu kết quả 1 phép tính rồi chỉ định bạn kia.   * Nhận xét. * Lắng nghe. * 1 HS đọc . * Trả lời:   + Hàng dọc.  + Từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị trước.   * 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở. * Nhận xét bài bạn. * Lắng nghe. * 1 HS đọc . * Trả lời:   + Tính kết quả các phép tính rồi so sánh với 2 số ở giữa.  + Tổng số chữ số trước. Nếu tổng số chữ số bằng nhau thì so sánh từng hàng. Hàng trăm trước rồi đến chục, đơn vị.   * 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở. * Nhận xét bài bạn. * Lắng nghe. |